HÓA CÔ TRÂM

TRẮC NGHIỆM TÍNH CHẤT HÓA HỌC CỦA KIM LOẠI.

Câu 1: Tính chất hóa học đặc trưng của kim loại là?
A. tính bazơ. **B**. tính oxi hóa. **C**. tính axit. **D**. tính khử.

Câu 2: Kim loại phản ứng với dung dịch $Cu(NO_3)_2$ giải phóng kim loại Cu là?
A. Zn. **B**. Au. **C**. Ag. **D**. Hg.

Câu 3: Cặp chất **không** xảy ra phản ứng là?
A. $Fe + Cu(NO_3)_2$. **B**. $Cu + AgNO_3$. **C**. $Zn + Fe(NO_3)_2$. **D**. $Ag + Cu(NO_3)_2$.

Câu 4: Hai kim loại Al và Cu đều phản ứng được với dung dịch?
A. NaCl loãng. **B**. H_2SO_4 loãng. **C**. HNO_3 loãng. **D**. NaOH loãng.

Câu 5: Kim loại Cu phản ứng được với dung dịch?
A. $FeSO_4$. **B**. $AgNO_3$. **C**. KNO_3. **D**. HCl.

Câu 6: Dung dịch $FeSO_4$ và dung dịch $CuSO_4$ đều tác dụng được với?
A. Ag. **B**. Fe. **C**. Cu. **D**. Zn.

Câu 7: Để hoà tan hoàn toàn hỗn hợp gồm hai kim loại Cu và Zn, ta có thể dùng một lượng dư dung dịch
A. HCl. **B**. $AlCl_3$. **C**. $AgNO_3$. **D**. $CuSO_4$.

Câu 8: Hai dung dịch đều tác dụng được với Fe là?
A. $CuSO_4$ và HCl. **B**. $CuSO_4$ và $ZnCl_2$. **C**. HCl và $CaCl_2$. **D**. $MgCl_2$ và $FeCl_3$.

Câu 9: Cho các kim loại: Ni, Fe, Cu, Zn; số kim loại tác dụng với dung dịch $Pb(NO_3)_2$ là?
A. 1. **B**. 2. **C**. 3. **D**. 4.

Câu 10: Dung dịch muối nào sau đây tác dụng được với cả Ni và Pb?
A. $Pb(NO_3)_2$. **B**. $Cu(NO_3)_2$. **C**. $Fe(NO_3)_2$. **D**. $Ni(NO_3)_2$.

Câu 11: Tất cả các kim loại Fe, Zn, Cu, Ag đều tác dụng được với dung dịch?
A. HCl. **B**. H_2SO_4 loãng. **C**. HNO_3 loãng. **D**. KOH.

Câu 12: Cho các kim loại: Na, Mg, Fe, Al; kim loại có tính khử mạnh nhất là?
A. Al. **B**. Na. **C**. Mg. **D**. Fe.

Câu 13: Cho phản ứng: $aCu + bHNO_3 \longrightarrow cCu(NO_3)_2 + dNO + eH_2O$.
Hệ số a, b, c, d, e là các số nguyên, tối giản. Tổng (a + b) bằng
A. 5. **B**. 4. **C**. 7. **D**. 6.

Câu 14: Dãy nào sau đây chỉ gồm các chất vừa tác dụng được với dung dịch HCl, vừa tác dụng được với dung dịch $AgNO_3$?
A. Zn, Cu, Mg. **B**. Al, Fe, CuO. **C**. Fe, Ni, Sn. **D**. Hg, Na, Ca.

Câu 15: Dãy gồm các kim loại đều phản ứng với nước ở nhiệt độ thường tạo ra dung dịch có môi trường kiềm là?
A. Na, Ba, K. **B**. Be, Na, Ca. **C**. Na, Fe, K. **D**. Na, Cr, K.

Câu 16: Trong dung dịch $CuSO_4$, ion Cu^{2+} **không** bị khử bởi kim loại?
A. Fe. **B**. Ag. **C**. Mg. **D**. Zn.

Câu 17: Cho dãy các kim loại: Fe, Na, K, Ca. Số kim loại trong dãy tác dụng được với nước ở nhiệt độ thường là?
A. 4. **B**. 1. **C**. 3. **D**. 2.

LIVEWORKSHEETS

Câu 18: Kim loại phản ứng được với dung dịch H_2SO_4 loãng là?

A. Ag. **B**. Au. **C**. Cu. **D**. Al.

Câu 19: Cho dãy các kim loại: Na, Cu, Fe, Ag, Zn. Số kim loại trong dãy phản ứng được với dung dịch HCl là?

A. 5. **B**. 2. **C**. 3. **D**. 4.

Câu 20: Đồng (Cu) tác dụng được với dung dịch?

A. H_2SO_4 đặc, nóng. **B**. H_2SO_4 loãng. **C**. $FeSO_4$. **D**. HCl.

HẾT

LIVEWORKSHEETS